

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINH HỌC CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SINH HỌC CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM HIGH TECH BIOTECHNOLOGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110429994

3. Ngày thành lập: 27/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 3, Ngách 58, Ngõ 281 Đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0559.886.899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Sản xuất và mua bán các sản phẩm nông nghiệp; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Trồng lúa	0111
8.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
9.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
10.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
12.	Trồng cây hàng năm khác	0119
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
15.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
18.	Chăn nuôi gia cầm	0146

19.	Chăn nuôi khác	0149
20.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
21.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
22.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
23.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214(Chính)
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
32.	Quảng cáo	7310
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học và môi trường – Tư vấn môi trường – Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết. – Dịch vụ quan trắc môi trường	7490
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
40.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
41.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
42.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
43.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
44.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

45.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
46.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
47.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
48.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
49.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất và mua bán chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, thủy sản và môi trường;	2021
50.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
54.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại	3812
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ VĨNH BẢO	Số 128/68/173 Hoàng Hoa Thám, , Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0250840148 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	HOÀNG HỮU VIỆT	5.02 Lô A C/c Tân Hồng Ngọc, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0010660119 89	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

3	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001192002361
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	
4	NGUYỄN ĐỨC MINH	T11-0320, Khu đô thị Times city, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001093019549
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/08/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001093019549

Ngày cấp: 25/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: T11-0320, Khu đô thị Times city, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội